TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 11 - 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tán Nghị

2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01.11.2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13.11.2019 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn*:** Bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

**** Bị đơn:*** Ông Ngô Quốc Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2015 bà và ông Ngô Quốc Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến giữa năm 2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Đ ăn nhậu quá nhiều; cờ bạc, số đề, gái gú và hù dọa bạo lực. Điều này lặp đi lặp lại rất nhiều lần dù bà đã khuyên bảo nhưng ông Đ vẫn không thay đổi được. Vì vậy, bà thấy

tình cảm vợ chồng không thể kéo dài và sống chung được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Ngô Quốc Đ.

- Về con chung: Bà và ông Ngô Quốc Đ có 02 con chung là Ngô Hoàng Anh Q, sinh ngày 20.7.2015 và Ngô Hoàng Q, sinh ngày 30.11.2018. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ông Ngô Quốc Đ vắng mặt suốt quá trình tố tụng vụ án nên không có bản tự khai.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà Nguyễn Thị Xuân T được ly hôn với ông Ngô Quốc Đ. Giao 02 con chung của bà Nguyễn Thị Xuân T và ông Ngô Quốc Đ là Ngô Hoàng Anh Q, sinh ngày 20.7.2015 và Ngô Hoàng Q, sinh ngày 30.11.2018 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông Đ không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* của bà Nguyễn Thị Xuân T đối với ông Ngô Quốc Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Ngô Quốc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ quy định Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Đ.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Xuân T và ông Ngô Quốc Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng vào ngày 07.5.2015; đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, đến giữa năm 2019 bà T và ông Đ phát sinh mâu thuẫn. Bà T xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ ăn nhậu quá nhiều; cờ bạc, số đề, gái gú; ngoài ra ông Đ còn hù dọa bạo lực. Mặc dù bà T đã khuyên bảo nhưng ông Đ vẫn không thay đổi được. Ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, phiên tòa mà vẫn không có mặt, điều đó thể hiện ông Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia đình. Theo biên bản xác minh

có xác nhận của UBND xã H ngày 28.10.2019 thì: Bà Nguyễn Thị Xuân T và ông Ngô Quốc Đ kết hôn và sinh sống tại thôn T, xã H, huyện H nhưng hiện nay bà T đã bỏ đi không sống tại địa chỉ này. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện vợ chồng bà T và ông Đ sống ly thân, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc ly hôn với ông Ngô Quốc Đ là có cơ sở.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Xuân T và ông Ngô Quốc Đ có 02 con chung là Ngô Hoàng Anh Q, sinh ngày 20.7.2015 và Ngô Hoàng Q, sinh ngày 30.11.2018. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Con chung là cháu Q và Q hiện đang ở ổn định với bà T nên cần được sự quan tâm, chăm sóc nuôi dưỡng của mẹ. Vì vậy, yêu cầu của bà T giao 02 con chung là Ngô Hoàng Anh Q và Ngô Hoàng Q cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Án phí ly hôn sơ thẩm bà Nguyễn Thị Xuân T phải chịu.

[4] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân T về việc "Ly hôn, *tranh chấp nuôi con chung*" đối với ông Ngô Quốc Đ.

2. Xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân T được ly hôn với ông Ngô Quốc Đ.

* Về con chung: Giao 02 con chung của bà Nguyễn Thị Xuân T và ông Ngô Quốc Đ là Ngô Hoàng Anh Q, sinh ngày 20.7.2015 và Ngô Hoàng Q, sinh ngày 30.11.2018 cho bà Nguyễn Thị Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông Ngô Quốc Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Xuân T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số 2497 ngày 03.9.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng kết hôn số 47 quyển số 01 ngày 07.5.2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệp